TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2023/QĐHGT- DS

Hà Trung, ngày 17 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hòa giải tại Tòa án thụ lý số 09/2023/TLHG - DS ngày 14 tháng 3 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", giữa:

1. Người khởi kiện: Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: Số 266 – 268 N, phường 8, quận 3, thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Doãn P - Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch.

Địa chỉ: Số 69 N, khu phố 2, phường N, thị xã B, tỉnh T.

(văn bản ủy quyền số 3272/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022 của Tổng giám đốc về việc ủy quyền đối với ông Lê Doãn Phúc)

2. Người bị kiện: Bà Mai Thị Th, sinh năm 1976 và ông Đỗ Cộng H, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn H, huyện H, tỉnh T.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Mai Thị Ch, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn H, huyện H, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trong "Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải" tại Tòa án ngày 31 tháng 3 năm 2023, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung khởi kiện và có yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

Ngày 11/10/2022, Ngân hàng thương mại cổ phần S ký Hợp đồng tín dụng số: 202226818651 với bà Mai Thị Th và ông Đỗ Cộng H, hạn mức tín dụng là 4.000.000.000 đồng được cấp làm bốn đợt: đợt 1 giải ngân vào ngày 11/10/2022 hai lần, mỗi lần là 1.000.000.000 đồng, lãi suất 9,5% ba tháng đầu, từ tháng thứ 4 trở đi, định kỳ ba tháng/lần Ngân hàng có quyền điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất cơ sở cộng với biên độ 3% năm; đợt 2 giải ngân vào ngày 17/10/2022 số tiền 1.000.000.000 đồng, lãi suất 9,5% ba tháng đầu, từ tháng thứ 4 trở đi, định kỳ ba tháng/lần Ngân hàng có quyền điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất cơ sở cộng với biên độ 3,5% năm; đợt 3 giải ngân vào ngày 25/10/2022 số tiền 1.000.000.000 đồng, lãi

suất 9,5% ba tháng đầu, từ tháng thứ 4 trở đi, định kỳ ba tháng/lần Ngân hàng có quyền điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất cơ sở cộng với biên độ 3,5%/năm. Thời hạn vay là 6 tháng, định kỳ ngày mùng 5 hàng tháng trả lãi theo thỏa thuận.

Hợp đồng vay này được bảo đảm bằng hợp đồng thế chấp tài sản số 202226818651/HĐTC ngày 11/10/2022, gồm các tài sản: Quyền sử dụng 229,2m^2 đất tại thửa số 94, tờ bản đồ số 40-BĐĐC năm 2013 tại thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 966666 do Ủy ban nhân dân huyện Hà Trung cấp cho bà Mai Thị Th ngày 17/4/2020 số vào sổ cấp GCN: CH00073-TT/1672/QĐ-UBND. Ngày 16/08/2022 bà Th đã tặng cho bà Mai Thị Ch, sinh năm 1981, địa chỉ thường trú: thị trấn H, huyện H, tỉnh T, theo hợp đồng tặng cho lập ngày 28/7/2022); Tài sản gắn liền với thửa đất là một ngôi nhà 5 tầng, diện tích xây dựng 138,0m^2, diện tích sàn 690,0m^2, kết cấu khung và mái bê tông cốt thép, tường xây 220, xây dựng năm 2020.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đỗ Cộng H và bà Mai Thị Th vi phạm nghĩa vụ trả lãi như đã cam kết, tính đến ngày 12/3/2023 ông Đỗ Cộng H và bà Mai Thị Th còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền là 4.111.547.322 VNĐ (Bốn tỷ một trăm mười một triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn ba trăm hai mươi hai đồng), trong đó: Nợ gốc là 4.000.000.000VNĐ (Bốn tỷ đồng), nợ lãi trong hạn là 110.504.333VNĐ (Một trăm mười triệu năm trăm linh bốn nghìn ba trăm ba mươi ba đồng), nợ lãi quá hạn là 1.042.989VNĐ (Một triệu không trăm bốn mươi hai nghìn chín trăm tám chín đồng).

Nay, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần S là ông Lê Doãn P với ông Đỗ Cộng H và bà Mai Thị Th thỏa thuận: Ông Đỗ Cộng H và bà Mai Thị Th phải liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày 12/3/2023 là 4.111.547.322 VNĐ (Bốn tỷ một trăm mười một triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn ba trăm hai mươi hai đồng), trong đó: nợ gốc là 4.000.000.000VNĐ (Bốn tỷ đồng), nợ lãi trong hạn là 110.504.333VNĐ (Một trăm mười triệu năm trăm linh bốn nghìn ba trăm ba mươi ba đồng), nợ lãi quá hạn là 1.042.989VNĐ (Một triệu không trăm bốn mươi hai nghìn chín trăm tám chín đồng) phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 202226818651 ký ngày 11/10/2022 giữa ông H và bà Th với Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Ông Đỗ Cộng H và bà Mai Thị Th phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, kể từ ngày 13/3/2023 trên khoản nợ gốc chưa trả, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết cho đến khi trả xong.

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần S là ông Lê Doãn P với ông Đỗ Cộng H, bà Mai Thị Th và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Mai Thị Ch thỏa thuận, trường hợp ông H và bà Th không trả hoặc trả không đầy đủ các khoản nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp tài sản

số 202226818651/HĐTC ngày 11/10/2022, gồm các tài sản: Quyền sử dụng 229,2m^2 đất tại thửa số 94, tờ bản đồ số 40-BĐĐC năm 2013 tại thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 966666 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp cho bà Mai Thị Th ngày 17/4/2020 số vào sổ cấp GCN: CH00073-TT/1672/QĐ-UBND. Ngày 16/08/2022 bà Th đã tặng cho bà Mai Thị Ch, sinh năm 1981, địa chỉ thường trú: thị trấn H, huyện H, tỉnh T, theo hợp đồng tặng cho lập ngày 28/7/2022); Tài sản gắn liền với thửa đất là một ngôi nhà 5 tầng, diện tích xây dựng 138,0m^2, diện tích sàn 690,0m^2, kết cấu khung và mái bê tông cốt thép, tường xây 220, xây dựng năm 2020.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp sẽ được thanh toán toàn bộ khoản nợ của hợp đồng trên, nếu dư thì trả lại cho bà Mai Thị Ch, nếu thiếu thì ông Đỗ Cộng H và bà Mai Thị Th tiếp tục trả cho Ngân hàng cho đến khi trả hết nợ (cả gốc và lãi) như đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Việc thỏa thuận của các đương sự đảm bảo đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án và tài liệu kèm theo, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đỗ Cộng H và bà Mai Thị Th phải liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày 12/3/2023 là 4.111..547.322đ *(Bốn tỷ một trăm mười một triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn ba trăm hai mươi hai đồng)*, trong đó: nợ gốc là 4.000.000.000đ *(Bốn tỷ đồng)*, nợ lãi trong hạn là 110.504.333đ *(Một trăm mười triệu năm trăm linh bốn nghìn ba trăm ba mươi ba đồng)*, nợ lãi quá hạn là 1.042.989đ *(Một triệu không trăm bốn mươi hai nghìn chín trăm tám chín đồng)* phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 202226818651 ký ngày 11/10/2022 giữa ông H và bà Th với Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Ông Đỗ Cộng H và bà Mai Thị Th phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, kể từ ngày 13/3/2023 trên khoản nợ gốc chưa trả, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết cho đến khi trả xong.

Trường hợp ông H và bà Th không trả hoặc trả không đầy đủ các khoản nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp tài sản số 202226818651/HĐTC ngày 11/10/2022, gồm các tài sản: Quyền sử dụng 229,2m^2 đất tại thửa số 94, tờ bản đồ số 40-BĐĐC năm 2013 tại thị trấn H, huyện H, tỉnh T (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 966666 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp cho bà Mai Thị Th ngày 17/4/2020 số vào sổ cấp GCN: CH00073-TT/1672/QĐ-UBND. Ngày 16/08/2022 bà Th đã tặng cho bà Mai Thị Ch, sinh năm

1981, địa chỉ thường trú: thị trấn H, huyện H, tỉnh T, theo hợp đồng tặng cho lập ngày 28/7/2022); Tài sản gắn liền với thửa đất là một ngôi nhà 5 tầng, diện tích xây dựng 138,0m^2, diện tích sàn 690,0m^2, kết cấu khung và mái bê tông cốt thép, tường xây 220, xây dựng năm 2020.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp sẽ được thanh toán toàn bộ khoản nợ của hợp đồng trên, nếu dư thì trả lại cho bà Mai Thị Ch, nếu thiếu thì ông Đỗ Cộng H và bà Mai Thị Th tiếp tục trả cho Ngân hàng cho đến khi trả hết nợ (cả gốc và lãi) như đã thỏa thuận trong hợp đồng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Các đương sự có quyền đề nghị xem xét lại, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

4. *Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Chi cục THADS huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trịnh Thanh Hương